TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** _____

Bản án số: 02/2021/DS - ST.
Ngày: 27/10/2021.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Vinh;
2. Bà Lò Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B tỉnh Điện Biên.

Ngày 27/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/TLST - DS ngày 20/7/2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX–ST ngày 14/9/2021; theo quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2021/QĐST-DS ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lò Văn S, sinh năm 1962. "Có mặt"

Địa chỉ: Bản C C, Phường N Th, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: - Anh Lường Văn V, sinh năm 1987; "Vắng mặt"
- Chị Quàng Thị H, sinh năm 1989."Vắng mặt".

Đều có địa chỉ: Bản H H, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/7/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B nguyên đơn là ông Lò Văn S trình bày:

Do tôi và hai vợ chồng Lường Văn V, Quàng Thị H là chỗ người nhà, tôi tin tưởng và cho hai vợ chồng Vui, Hạnh vay tiền của tôi 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng). Thời gian vay là ngày 27/6/2021 và hẹn ngày trả là ngày 07/7/2021. Nhưng đến hẹn anh Vui và chị Hạnh không trả và nói là chưa có tiền, tôi đã đòi nhiều lần anh Vui và chị Hạnh vẫn không chịu trả. Nay tôi viết đơn này yêu cầu anh Vui và chị Hạnh phải thanh toán cho tôi số tiền còn nợ tôi theo giấy vay nợ mà hai vợ chồng đã ký với tôi là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng).

Tại bản tự khai ngày 26/7/2021 bị đơn Quàng Thị H và Lường Văn V trình bày:

Vào ngày 10/01/2020 chúng tôi đến nhà ông Lò Văn S vay số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất là 2,5% một tháng và hẹn ông Song là trong ba tháng sẽ trả cả gốc và lãi. Hai tháng đầu tiên vợ chồng tôi có lên trả lãi cho ông Song là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do dịch bệnh CoVid-19 nên vợ chồng tôi phải nghỉ dịch ở nhà và không có thu nhập, nên đã xin ông Song kéo dài thời gian để trả nợ và ông Song cũng đồng ý cho thêm thời gian đến nay. Ngày 15/7/2021 ông Song làm đơn lên Tòa án nhân dân huyện Đ B buộc vợ chồng tôi trả số tiền 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng). Chúng tôi đồng ý trả cho ông Song 67.000.000đ và không thắc mắc gì thêm.

Tòa án đã tiến hành hòa giải giữa các đương sự nhưng sau đó bên bị đơn là vợ chồng Vui, Hạnh không thực hiện theo thỏa thuận.

Ngày 20/9/2021 Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, nhưng vợ chồng Vui, Hạnh vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay hai bị đơn Vui, Hạnh vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Lò Văn S; bị đơn là anh Vui, chị Hạnh đều có địa chỉ tại Bản H H, xã T X, huyện Đ B nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

[3]. Về xác định tư cách tham gia tố tụng:

[**3.1]. Nguyên đơn**: Ông Lò Văn S, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Bản C C, Phường N Th, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

[**3.2]. Bị đơn**: - Anh Lường Văn V, sinh năm 1987;

- Chị Quàng Thị H, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ: Bản H H, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

[4]. Về điều luật áp dụng: Ông Song và vợ chồng Vui, Hạnh viết giấy vay nợ từ ngày 27/6/2021 đến ngày 15/7/2021 ông Song làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, ngày 20/7/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ B thụ lý vụ án. Vì vậy, Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 và BLTTDS năm 2015 để xem xét, giải quyết việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự.

[5]. Xét yêu cầu của ông Song:

Ông Song yêu cầu đòi 67.000.000đ tiền nợ của nguyên đơn thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án bên bị đơn công nhận là có được vay tiền của nguyên đơn, nhưng không thừa nhận là số tiền vay hiện tại là 67.000.000đ mà bên bị đơn cho rằng số tiền như trên là đã bao gồm cả lãi và gốc nợ từ trước đến ngày 27/6/2021. Bên bị

đơn đồng ý trả đủ số tiền trên cho bên nguyên đơn, nhưng bên bị đơn chỉ hứa sẽ trả đầy đủ cho nguyên đơn mà không thực hiện.

Như vậy, bên bị đơn không cung cấp được chứng cứ gì để phản bác yêu cầu của nguyên đơn.

Còn nguyên đơn thì cung cấp được giấy vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 94, Khoản 4 Điều 95/BLTTDS, Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 67.000.000đ và có thỏa thuận thời gian vay (có giấy vay tiền, có đầy đủ chữ ký của bên vay và bên cho vay).

Hội đồng xét xử thấy: Việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là có thật, do đó yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền bị đơn nợ là có căn cứ. Căn cứ các Điều 463; Điều 466/BLDS.

[6]. Về án phí DSST:

[6.1] .Về án phí: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6.2]. Anh Vui, chị Hạnh phải chịu án phí DSST có giá ngạch là: 67.000.000đ x 5% = 3.350.000đ (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[6.3]. Ông Song không phải chịu án phí DSST có giá ngạch, ông Song được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là: 1.675.000đ. Theo biên lai số: AA/2020/ 0000945 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ B.

Đối với các bị đơn cả hai phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ đương sự tự tước đi quyền, nghĩa vụ của mình trong thời gian giải quyết vụ án. Hơn thế nữa việc đương sự không đến Tòa án theo giấy thông báo, triệu tập của Tòa án còn thể hiện đương sự không tôn trọng Tòa án, không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã gửi quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho các đương sự, nhưng đương sự vẫn vắng mặt. HĐXX căn cứ Khoản 3 Điều 228, Điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự Lường Văn V và Quàng Thị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 235; Điều 264 và Điều 267/BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357; Điều 463; Điều 466/BLDS.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 147/BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

1.1 - Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lò Văn S, buộc anh Lường Văn V và chị Quàng Thị H phải trả nợ cho ông Lò Văn S số tiền là 67.000.000đ (Sáu mươi bảy triệu đồng);

- Kể từ ngày ông Song có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lường Văn V và chị Quàng Thị H không tự nguyện thi hành đối với khoản phải thanh toán cho ông Song thì anh Vui, chị Hạnh phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1.2. Về án phí:

- Anh Lường Văn V và chị Quàng Thị H phải chịu án phí DSST có giá ngạch là: 3.350.000đ (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Song không phải chịu án phí DSST có giá ngạch, ông Song được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí DSST là: 1.675.000đ. Theo biên lai số: AA/2020/ 0000945 ngày 16/7/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ B.

1.3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND H.Đ.B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đ- ơng sự;
--L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Lò Thị Vinh	Lường Văn Lương	Lò Thị Ánh Ngọc